

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 08/8/2019

V/v Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Viết Tùng và ông Trần Đình Đường

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Ngọc - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Không.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐST - DS ngày 25 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Cao Văn T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Chị Phan Thị Ng, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Tây Lộc, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện nay: Schloßmühlendamm 14, 21073 Hamburg - Germany (Cộng hòa liên bang Đức). Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị O, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Xóm Tây Lộc, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Cao Văn T trình bày: Anh và chị Phan Thị Ng quen biết và yêu nhau từ năm 2015 khi hai người đang du học tại Nhật Bản. Năm 2016, anh

chị về nước đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An vào ngày 29/4/2016. Việc kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh trở lại Nhật Bản chung sống hạnh phúc. Khoảng tháng 7/2016, chị Ng về Việt Nam sinh con. Sau khi sinh con được hơn một tháng thì chị Ng để con lại cho bà Đặng Thị O là mẹ đẻ chị Ng nuôi và trở lại Nhật Bản học tập. Sau khi chị Ng trở lại Nhật Bản thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do chị Ng xử sự thiếu tôn trọng chồng nên dẫn đến vợ chồng cãi cọ nhau, xích mích nhau. Anh trở về Việt Nam sinh sống, khoảng 1 tháng sau chị Ng cũng về Việt Nam. Sau khi chị Ng về Việt Nam thì anh đón mẹ con chị Ng về bên nội ở. Được khoảng 2 đến 3 tháng sống hạnh phúc thì vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn. Chị Ng bồng con về nhà bà Đặng Thị O là mẹ đẻ chị Ng ở. Đến khoảng cuối năm 2017, anh nghe tin chị Ng đi xuất khẩu lao động sang Tây Ban Nha; hiện nay chị Ng đã chuyển sang Cộng hòa liên bang Đức. Vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ khi chị Ng sang Tây Ban Nha. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phan Thị Ng.

Về con chung: Anh và chị Phan Thị Ng có 01 con chung là Cao Tú A, sinh ngày 06/10/2016. Hiện nay, cháu Tú A đang được bà Đặng Thị O (mẹ đẻ của chị Ng) chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh không yêu cầu được nuôi con nữa mà đề nghị Tòa án giao con chung cho chị Ng nuôi dưỡng, trong thời gian chị Ng ở nước ngoài thì cho cháu ở với bà O vì từ khi sinh ra đến nay, cháu Tú A đều sống với bà O, được bà O chăm sóc chu đáo, cho ăn học đầy đủ; cháu chăm ngoan, khỏe mạnh; hiện nay cháu đang còn nhỏ; bản thân anh đang làm công việc phụ giúp gia đình, mọi chi phí sinh hoạt đều do bố mẹ anh chu cấp nên anh không muốn xáo trộn cuộc sống của con. Về cấp dưỡng nuôi con: Hàng tháng, anh sẽ đóng tiền học cho con, đề nghị Tòa án không ghi nhận nội dung này trong bản án.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phan Thị Ng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng có văn bản trình bày ý kiến, quan điểm về việc ly hôn như sau: Chị và anh Cao Văn T quen và yêu nhau từ năm 2015 khi hai người đang du học tại Nhật Bản. Việc yêu nhau là tự nguyện, chị có thai. Đến năm 2016, chị và anh T về Việt Nam đăng ký kết hôn tại UBND xã Diễn Bích, huyện D, tỉnh Nghệ An vào ngày 29/4/2016. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng trở lại Nhật Bản sống hạnh phúc. Tháng 10/2016, chị về Việt Nam sinh con, vợ chồng vẫn tình cảm trao đổi qua điện thoại. Tháng 10/2017, chị đi Tây Ban Nha. Tháng 11/2018, chị sang Đức. Vợ chồng mâu thuẫn từ tháng 10/2017. Đến nay, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mỗi người sống

mỗi nơi, không gặp nhau, không trao đổi với nhau. Nay anh T làm đơn ly hôn, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị nhất trí ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh Cao Văn T có 01 con chung như anh T khai. Hiện, cháu đang ở với bà Đặng Thị O (mẹ đẻ của chị). Sau khi sinh một thời gian, chị đi lao động ở nước ngoài nên để cháu Tú A lại cho bà O chăm sóc cho đến nay. Hàng tháng, chị đều gửi tiền về cho bà O nuôi dưỡng cháu. Bà O còn khỏe, có chỗ ở ổn định, kinh tế khá. Cháu Cao Tú A ở với bà O rất ngoan và khỏe mạnh. Hiện tại, chị đang làm thủ tục để cấp thẻ xanh nhằm ổn định công việc, đề nghị Tòa án giao con cho chị nuôi dưỡng để sau này làm thủ tục đưa cháu Tú A sang Đức thuận lợi hơn. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Sau này con lớn khôn, anh T muốn nuôi con, chị sẵn sàng giao cho anh. Trong thời gian chị ở nước ngoài thì bà O (mẹ đẻ của chị) thay chị chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tú A. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện hiện nay chị Ng đang ở nước ngoài đi lại khó khăn nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt chị. Chị ủy quyền cho bà Đặng Thị O là mẹ đẻ của chị thay mặt chị nhận các văn bản tố tụng và thông tin cho chị biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị O trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Phan Thị Ng, là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tú A từ khi cháu được sinh ra (ngày 06/10/2016) cho đến nay vì sau khi sinh con được 1 tháng 15 ngày chị Ng phải quay trở lại Nhật Bản để tiếp tục học nên để con lại cho bà nuôi. Khi cháu Tú A được 8 tháng 15 ngày thì chị Ng về nước ở với bà và con. Khoảng 3 tháng sau, anh T về nước đưa 2 mẹ con về gia đình bên nội ở. Được khoảng 2 đến 3 tháng, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị Ng bồng con về nhà bà ở. Cuối năm 2017, chị Ng đi lao động tại Tây Ban Nha để con lại cho bà nuôi. Tháng 10/2018, chị Ng sang Cộng hòa liên bang Đức. Trong thời gian chị Ng ở nước ngoài, bà đã chăm sóc cháu Tú A mạnh khỏe, tình cảm bà cháu gắn bó. Điều kiện kinh tế gia đình của bà khá giả, nhà cửa khang trang, hàng tháng chị Ng gửi tiền về cho bà nuôi cháu Tú A từ 400 đến 500 USD. Từ khi cháu đi học, hàng tháng anh T đều tự nguyện đóng học phí cho cháu nên bà không yêu cầu anh T, chị Ng thanh toán chi phí nuôi cháu. Bà đồng ý nhận trách nhiệm tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tú A trong thời gian chị Ng ở nước ngoài cho đến khi chị Ng về nước và không yêu cầu anh T, chị Ng phải thanh toán chi phí nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tú A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Phan Thị Ng hiện đang cư trú và làm việc tại Cộng hòa Liên bang Đức, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án cho chị Ng thông qua gia đình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng do không có điều kiện về nước nên chị Ng đã gửi văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết ly hôn giữa chị với anh Cao Văn T và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Văn bản trình bày ý kiến của chị Ng gửi về cho Tòa án được mẹ đẻ của chị Ng là bà Đặng Thị O và anh Cao Văn T xác nhận những nội dung trình bày của chị Ng là hoàn toàn đúng sự thật; chữ viết, chữ ký trong giấy tờ này là của chị Ng. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Phan Thị Ng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn T và chị Phan Thị Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh T trình bày là do chị Ng xử sự thiếu tôn trọng anh nên vợ chồng xảy ra cãi cọ, xích mích. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trước khi anh T và chị Ng về nước. Sau khi về nước vợ chồng chỉ sống hạnh phúc được khoảng 2 đến 3 tháng thì tiếp tục mâu thuẫn, chị Ng bồng con về bên ngoại ở. Đến cuối năm 2017, chị Ng đi xuất khẩu lao động sang Tây Ban Nha, vợ chồng cắt đứt quan hệ từ đó. Quá trình giải quyết vụ án anh T và chị Ng đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, chị Ng không về Việt Nam nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, chị Ng vắng mặt, anh T vẫn giữ nguyên ý kiến xin được ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa anh T và chị Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh Cao Văn T được ly hôn chị Phan Thị Ng.

[3] Về con chung: Anh Cao Văn T và chị Phan Thị Ng có 01 con chung là Cao Tú A, sinh ngày 06/10/2016. Từ khi sinh cháu Tú A đến nay, chị Ng thường xuyên ở nước ngoài nên cháu Tú A đều sống với bà O tại xóm Tây Lộc, xã D, huyện D, được bà O chăm sóc chu đáo, cho ăn học đầy đủ. Cháu chăm ngoan, khỏe mạnh. Thời gian cháu Tú A sống với anh T rất ít được khoảng 2 đến 3 tháng sau khi anh T và chị Ng từ Nhật Bản về Việt Nam. Hiện nay, cháu chưa được 3 tuổi, còn rất nhỏ và đang sinh sống với bà O. Bản thân anh T đang làm công việc phụ giúp gia đình, mọi chi phí sinh hoạt đều do bố mẹ anh chu cấp. Bà O làm nghề bán hàng online, có thu nhập và chỗ ở ổn định, có thời gian chăm sóc cháu. Hàng

tháng, chị Ng đều gửi tiền về nuôi con. Nay ly hôn, anh T và chị Ng thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị Ng ở nước ngoài thì bà Đặng Thị O (mẹ đẻ chị Ng) thay chị Ng quản lý, chăm sóc cháu. Bà O cũng cam kết nhận trách nhiệm quản lý, chăm sóc cháu Tú A chu đáo cho đến khi chị Ng về nước. Xét thấy, nguyện vọng cũng như thỏa thuận của anh T, chị Ng và bà O là chính đáng, tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội, đảm bảo lợi ích của cháu Tú A nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Anh Cao Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ng không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Bà Đặng Thị O là người trực tiếp quản lý, chăm sóc cháu Cao Tú A từ khi chị Phan Thị Ng đi nước ngoài cho đến nay và nhận trách nhiệm quản lý, chăm sóc cháu cho đến khi chị Ng về nước, bà O không yêu cầu anh T và chị Ng thanh toán chi phí chăm sóc cháu Tú A nên Tòa án không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Cao Văn T và chị Phan Thị Ng không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Cao Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228, Điều 147 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Cao Văn T và chị Phan Thị Ng được ly hôn.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Cao Văn T, chị Phan Thị Ng và bà Đặng Thị O: Giao con chung Cao Tú A, sinh ngày 06/10/2016 cho chị Phan Thị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Trong thời gian chị Ng ở nước ngoài giao trách nhiệm cho bà Đặng Thị O quản lý, chăm sóc cháu Cao Tú A.

Anh Cao Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Phan Thị Ng không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Cao Văn T và chị Phan Thị Ng không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Án phí: Anh Cao Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001000 ngày 18/02/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Anh Cao Văn T và bà Đặng Thị O có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phan Thị Ng có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 1 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. /.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Diễn Bích, huyện D;
- Lưu HS-VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Từ